

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm tiếp tục lên trong 3-4 ngày tới, sau đó xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày xuống chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày trên các kênh, rạch trong khu vực lên trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 30/5 đến 03/6/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BD I	BD II	BD III		29/5	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	30/5	31/5	01/6	02/6	03/6
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.37 0.26	-0.09 0.40	0.34 0.17	1.47 0.26	1.57 0.21	1.63 0.17	1.70 0.15	1.65 0.14
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.29 0.01	-0.17 0.31	0.33 0.33	1.38 -0.06	1.50 -0.11	1.58 -0.15	1.65 -0.17	1.60 -0.18
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.51 0.69	0.14 0.26	0.47 0.33	1.61 0.69	1.68 0.64	1.73 0.60	1.78 0.58	1.81 0.57
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.48 0.21	-0.11 0.36	0.44 0.26	1.58 0.15	1.70 0.10	1.78 0.06	1.85 0.04	1.80 0.03
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.44 -0.08	-0.20 0.34	0.38 0.39	1.54 -0.18	1.66 -0.23	1.74 -0.27	1.81 -0.29	1.76 -0.30
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.39 0.07	-0.13 0.30	0.38 0.28	1.48 0.01	1.60 -0.04	1.68 -0.08	1.75 -0.10	1.70 -0.11
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.56 0.34	-0.11 -0.10	0.21 0.23	0.58 0.33	0.60 0.35	0.65 0.40	0.72 0.47	0.77 0.52
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.42 0.34	-0.15 -0.02	0.14 0.10	0.44 0.34	0.46 0.36	0.51 0.41	0.58 0.48	0.63 0.53
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.59 0.35	-0.10 -0.03	0.21 0.21	0.61 0.36	0.63 0.38	0.68 0.43	0.73 0.48	0.78 0.53
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.73 0.56	-0.06 0.00	0.42 0.34	0.75 0.55	0.77 0.57	0.82 0.62	0.87 0.67	0.92 0.72
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.44 0.34	-0.09 0.00	0.25 0.21	0.46 0.34	0.48 0.36	0.53 0.41	0.58 0.46	0.63 0.51
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.85 0.70	-0.03 0.04	0.37 0.39	0.87 0.69	0.89 0.71	0.94 0.76	0.99 0.81	1.04 0.86
13	Vĩnh Hạnh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.05 0.65	-0.07 0.01	0.40 0.31	1.07 0.64	1.09 0.66	1.14 0.71	1.19 0.76	1.24 0.81
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.83 0.63	-0.04 0.00	0.29 0.28	0.85 0.62	0.87 0.64	0.92 0.69	0.97 0.74	1.02 0.79

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 30/5/2022
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan